

Số: **976** /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **23** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án
Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 1852
	Ngày: 24/8/18
Chuyển: phong	RLTM
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 747/TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 và Văn bản số 858/SKHĐT-ĐKKD ngày 20 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chợ đầu mối tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh quy mô dự án

1.1. Quy mô dự án đã phê duyệt tại Quyết định số 770/QĐ-UBND

Dự án thuộc loại công trình chợ hạng II gồm các hạng mục sau:

- Nhà chợ chính: Diện tích xây dựng 1.690 m² (thiết kế 2 tầng), diện tích sử dụng 2.990 m². Mỗi tầng bố trí các quầy, ki ốt để cho thuê bán hàng.

- Nhà chợ ngoài trời có mái che: Diện tích xây dựng 1.160 m².

- Nhà ki ốt bán hàng: Diện tích xây dựng 2.896 m², diện tích sàn 7.648 m² (trong đó: Ki ốt nhà 2 tầng có Sxd = 1.040 m², Ssd = 2.080 m²; ki ốt nhà 3 tầng có Sxd = 1.856 m², Ssd = 5.568 m²).

- Nhà làm việc Ban quản lý chợ: Diện tích xây dựng 40 m², diện tích sử dụng 80 m² (được thiết kế cùng khối với dãy nhà ki ốt nhà 2 tầng).

- Nhà trạm kiểm dịch: Diện tích xây dựng 40 m², diện tích sử dụng 80 m² (được thiết kế cùng khối với dãy nhà ki ốt nhà 2 tầng).

- Sân đường nội bộ: Diện tích đất sử dụng 3.368 m².

- Các hạng mục phụ trợ gồm: Cổng tường rào, nhà để xe; nhà vệ sinh; nhà thường trực bảo vệ; trạm bơm và bể chứa nước, cây xanh bồn hoa, các hạng mục phụ trợ khác. Tổng diện tích 1.619,8 m².

1.2. Quy mô dự án điều chỉnh

Dự án thuộc loại công trình chợ hạng II, gồm các hạng mục sau:

- Nhà chợ chính: Diện tích xây dựng là $S_{xd} = 1.172 \text{ m}^2$ (thiết kế 03 tầng, gồm 01 tầng hầm và 02 tầng nổi), diện tích sử dụng là $S_{sd} = 4.059 \text{ m}^2$. Trong đó, 01 tầng hầm để xe, 02 tầng trên để phân chia làm 88 gian cho thuê bán hàng.

- Nhà chợ ngoài trời có mái che: Diện tích xây dựng $S_{xd} = 1.600 \text{ m}^2$, diện tích sàn là $S_{sd} = 1.600 \text{ m}^2$.

- Nhà ki ốt bán hàng: Diện tích đất xây dựng $S_{xd} = 3.392 \text{ m}^2$, diện tích sàn là $S_{sd} = 11.739 \text{ m}^2$ (trong đó: Nhà ki ốt 3 tầng, 1 tum (05 cái; 7x12m) có $S_{xd} = 420 \text{ m}^2$, $S_{sd} = 1.510 \text{ m}^2$; nhà ki ốt 3 tầng, 1 tum (29 cái; 5x12m) có $S_{xd} = 1.740 \text{ m}^2$, $S_{sd} = 6.380 \text{ m}^2$; nhà ki ốt 3 tầng, 1 tum (03 cái; 6x12m) có $S_{xd} = 216 \text{ m}^2$, $S_{sd} = 777 \text{ m}^2$; nhà ki ốt 3 tầng (23 cái; 5x8m) có $S_{xd} = 920 \text{ m}^2$, $S_{sd} = 2.760 \text{ m}^2$ và nhà ki ốt 3 tầng (01 cái; 8x12m) có $S_{xd} = 96 \text{ m}^2$, $S_{sd} = 312 \text{ m}^2$).

- Nhà làm việc Ban quản lý chợ + Trạm kiểm dịch và WC công cộng (thiết kế cùng khối nhà ki ốt 3 tầng, trong đó: Trạm Kiểm dịch ở tầng 3; Ban Quản lý chợ ở tầng 2; WC công cộng ở tầng 1): Có diện tích đất xây dựng dự kiến là $S_{xd} = 56 \text{ m}^2$, diện tích sàn là $S_{sd} = 168 \text{ m}^2$.

- Quảng trường, sân đường nội bộ: Diện tích đất sử dụng là 3.249,1 m².

- Các hạng mục phụ trợ gồm: Cổng, tường rào; nhà bảo vệ; trạm bơm và bể chứa nước, cây xanh, bồn hoa... Tổng diện tích đất dự kiến xây dựng là 993 m².

1.3. Lý do điều chỉnh: Thay đổi thiết kế, diện tích đất thực hiện dự án và quy mô các hạng mục đầu tư.

2. Điều chỉnh diện tích đất sử dụng

2.1. Diện tích đất sử dụng đã phê duyệt tại Quyết định số 770/QĐ-UBND: 10.693,8 m².

2.2. Diện tích đất sử dụng điều chỉnh: 10.462,1 m².

2.3. Lý do đề nghị điều chỉnh: Theo Hợp đồng thuê đất số 916/HĐTĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công ty TNHH số 10 Lai Châu.

3. Điều chỉnh tổng vốn và nguồn vốn đầu tư

3.1. Tổng vốn và nguồn vốn đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 770/QĐ-UBND.

- Tổng vốn đăng ký đầu tư: 95.225 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 74.586,8 triệu đồng.

+ Chi phí thiết bị: 1.113,9 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý, tư vấn: 3.227,9 triệu đồng.

+ Chi phí khác: 12.350 triệu đồng.

+ Chi phí dự phòng: 3.946,4 triệu đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn góp để thực hiện dự án: 38.090 triệu đồng, chiếm 40% tổng vốn đăng ký đầu tư.

+ Vốn huy động: Vay các tổ chức tín dụng 57.135 triệu đồng, chiếm 60% tổng vốn đăng ký đầu tư.

3.2. Tổng vốn và nguồn vốn điều chỉnh

- Tổng vốn đăng ký đầu tư: 190.500 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi phí quản lý, tư vấn: 14.816 triệu đồng.

+ Chi phí xây dựng: 138.629 triệu đồng.

+ Chi phí thiết bị: 2.500 triệu đồng.

+ Chi phí thuê đất, sử dụng mặt bằng: 20.368 triệu đồng.

+ Chi phí khác: 5.371 triệu đồng.

+ Chi phí dự phòng: 8.816 triệu đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn tự có của Nhà đầu tư để thực hiện dự án: Chiếm 40% tổng vốn đăng ký đầu tư.

+ Vốn huy động: Chiếm 60% tổng vốn đăng ký đầu tư (vay các tổ chức tín dụng).

3.3. Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh quy mô, hạng mục đầu tư dẫn đến tổng vốn đăng ký đầu tư dự án tăng lên.

4. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án

4.1. Tiến độ thực hiện dự án phê duyệt tại Quyết định số 770/QĐ-UBND: Khởi công tháng 01/2018 - Hoàn thành tháng 9/2019.

4.2. Tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh: Khởi công tháng 01/2018 - Hoàn thành Quý IV/2020.

4.3. Lý do điều chỉnh: Do điều chỉnh thiết kế bổ sung một số hạng mục xây dựng dẫn đến thời gian dự kiến hoàn thành dự án tăng lên so với ban đầu.

Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư và các cơ quan có liên quan

1. Nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu của pháp luật khác có liên quan; tập trung triển khai xây dựng công trình đảm bảo theo quy mô, tiến độ đã đăng ký. Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đề nghị điều chỉnh dự án.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

- Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, giúp nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

- Sở Công Thương, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu có trách nhiệm quản lý, giám sát Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, quy mô theo Quyết định chủ trương đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu; Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Tỉnh);
- Lưu: VT, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

